TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 05 - 9 - 2024
''V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung''

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thắng
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Ánh
Ông Bùi Đức Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mộc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số: 10/2024/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung". Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đối với bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 33/2024/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Việt C, sinh năm 1983; địa chỉ: khu H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (hiện đang ở nước ngoài).

- *Bị đơn*: Chị Lê Hồng Tr, sinh năm 1984; địa chỉ: khu H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (hiện đang ở nước ngoài).

Kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Lê Việt C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: năm 2007, anh Lê Việt C và chị Lê Hồng Tr cùng tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ 3, khu H, phường M, thị xã Đ, quá trình chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có cùng quan điểm nên thường xuyên cãi vã, xích mích với nhau, chị Tr đi làm xa nhà, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, từ năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh C yêu cầu được ly hôn chị Tr.

- Về con chung: Anh C và chị Tr có 01 con chung là Lê Hạo N, sinh ngày 24/6/2008, từ khi anh C và chị Tr ly thân, con chung vẫn ở cùng anh C nên anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh C không yêu cầu chị Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh C không yêu cầu giải quyết.

** Tại bản tự khai được gửi theo bưu điện đến Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, bị đơn chị Lê Hồng Tr trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh C cùng tự nguyện kết hôn năm 2007. Trong quá trình vợ chồng chung sống, do vợ chồng không hòa hợp được với nhau, bản thân chị Tr đi làm xa nhà không có thời gian chăm sóc gia đình nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018, kể từ khi ly thân cho đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Bản thân chi Tr cũng nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị Tr đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh C.

- Về con chung: Chị Tr và anh C có 01 con chung là Lê Hạo N, sinh ngày 24/6/2008, chị Tr đồng ý để anh C được trực tiếp nuôi con chung và chị Tr không phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng chị Lê Thị Y trình bày: chị Lê Thị Y là chị gái của chị Lê Hồng Tr, hiện nay chị Tr đi làm công việc lưu động, không có chỗ ở ổn định, thỉnh thoảng có về nhà chị Y ở thôn 12, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Bản tự khai ghi tên Lê Hồng Tr, không ghi ngày tháng năm là do chị Tr viết, do công việc của chị Tr bận, không có thời gian đến Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều để giải quyết việc ly hôn nên khi chị Tr về thăm mẹ và chị Y ở thôn 12, xã H, huyện V, chị Tr có đưa cho Chị Y bản tự khai của chị Tr nhờ chị Y gửi đến Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, sao đó chị Y là người trực tiếp gửi qua bưu điện cho Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều. Chị Y cam đoan nhận và có trách nhiệm thông báo kịp thời các văn bản giấy tờ của Tòa án cho chị Tr.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh C và chị Tr có nội dung:

Vợ chồng anh Lê Việt C và chị Lê Hồng Tr thường trú tại tổ 3, khu H, phường M, thị xã Đ. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân cụ thể vì sao thì địa phương không biết, chỉ thấy chị Tr thường xuyên không có nhà, thỉnh thoảng mới về thăm con rồi lại đi. Nay anh C ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 33/2024/HNGĐ-ST ngày: 14-6-2024, của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Việt C.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Việt C được ly hôn chị Lê Hồng Tr.

- *Về con chung:* giao anh Lê Việt C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Hạo N, sinh ngày 24/6/2008 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Lê Hồng Tr không phải cấp dưỡng cho con. Chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Anh C cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Ngoài ra, bản án còn tuyên nghĩa vụ án phí, kháng cáo theo quy định.

Ngày 12/7/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 3266/QĐ-VKSQN-HNGĐ kháng nghị đối với bản án số 33/2024/HNGĐ-ST ngày: 14-6-2024, của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh về đánh giá, thu thập chứng cứ, thẩm quyền giải quyết vụ án, tống đạt thủ tục tố tụng, về nhận định và nội dung tuyên án. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên nội dung kháng nghị tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 3266/QĐ-VKSQN-HNGĐ ngày 12/7/2024.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm như sau:

- Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật . Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70,71 Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70,72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm có những vi phạm sau:

Thứ nhất, về đánh giá, thu thập chứng cứ:

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhận được qua đường bưu chính Bản tự khai không ghi ngày tháng (chỉ ghi năm 2024) đề tên người viết, gửi là chị Lê Hồng Tr, ngoài bì thư thể hiện nơi gửi là Bưu điện "GD Mạo Khê ngày 01/4/2024", bản tự khai không có công chứng, chứng thực của cơ quan có thẩm quyền xác định chị Tr là người viết, ký Bản tự khai. Sau khi tiến hành xác minh, mặc dù chị Y (là chị gái chị Tr) cung cấp thông tin xác định Bản tự khai do chị Tr viết và nhờ chị Y gửi đến Toà án, nhưng Toà án không yêu cầu chị Y cung cấp văn bản uỷ quyền của chị Tr cho chị Y được thay chị Tr gửi, nhận văn bản tố tụng của Toà án; lời trình bày của chị Y mâu thuẫn với nội dung thể hiện ngoài bì thư thể hiện nơi gửi là Bưu điện "GD Mạo Khê ngày 01/4/2024", không được gửi đi từ huyện Vân Đồn, quan sát mắt thường chữ ngoài bì thư không giống chữ viết của chị Y mà giống chữ viết của anh C. Tuy nhiên, Toà án vẫn đánh giá xác định Bản tự khai chị Y gửi đến Toà án là tài liệu, chứng cứ hợp pháp và sử dụng làm căn cứ giải quyết vụ án, là vi phạm Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, ngày 12/4/2024, Toà án tiến hành xác minh tại nơi đăng ký cư trú của chị Tr và anh C ở khu H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; ngày 04/6/2024, lấy lời khai của chị Lê Thị Y (là chị gái chị Tr trú tại thôn 12, xã H, huyện V), thì được đại diện khu phố và chị Y cung cấp thông tin xác định chị Tr hiện vắng mặt tại nơi cư trú, thường xuyên không có nhà, đang làm công việc lưu động, không có chỗ ở ổn định, thỉnh thoảng mới về nhà thăm con ở phường M, thị xã Đ và thăm gia đình chị Tr ở xã H, huyện V. Tuy nhiên, Toà án không yêu cầu cung cấp thông tin làm rõ lần gần nhất chị Tr về nhà, có mặt tại nơi cư trú là vào thời gian nào (trước hay sau khi thụ lý vụ án) và cũng không xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ làm rõ hiện chị Tr đang cư trú ở Việt Nam hay ở nước ngoài, mà vẫn xác định chị Tr đang ở Việt Nam để xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, là chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án, vi phạm khoản 2 Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thứ hai, về thẩm quyền giải quyết vụ án và tống đạt thủ tục tố tụng

Tại bản án sơ thẩm, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều đã nhận định bị đơn là chị Lê Hồng Tr không có mặt tại nơi cư trú và không cung cấp địa chỉ mới cho nguyên đơn và Tòa án, người thân thích của bị đơn cũng không cung cấp địa chỉ của bị đơn cho Tòa án, nên Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung và căn cứ các quy định của pháp luật để quyết định: Chấp nhận yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của anh Lê Việt C.

Căn cứ kết quả cung cấp thông tin tại Văn bản số 2557/XNC(Đ1) ngày 03/7/2024 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Quảng Ninh xác định: Chị Lê Hồng Tr sử dụng hộ chiếu số C9360538 đã xuất cảnh lần gần nhất vào ngày 19/8/2023 qua cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, chưa có thông tin nhập cảnh Việt Nam. Như vậy, tại thời điểm Toà án sơ thẩm thụ lý vụ án ngày 14/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án, được xét xử vào ngày 14/6/2024 có căn cứ xác định bị đơn là chị Lê Hồng Tr đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt ở Việt Nam.

Tại khoản 3 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Những tranh chấp, yêu cầu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này mà có đương sự... ở nước ngoài... không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện..."*.

Bản án sơ thẩm nhận định "*Về việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị xác minh thông tin xuất nhập cảnh của bị đơn để xác định thẩm quyền giải quyết vụ án là không cần thiết*" dẫn đến Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều không thu thập tài liệu, chứng cứ này mà quyết định giải quyết chấp nhận yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của anh Lê Việt C, trong khi thực tế tại thời điểm Toà án sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án có đương sự (bị đơn) trong vụ án đang ở nước ngoài, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về thẩm quyền giải quyết vụ án, quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặt khác, việc Tòa án căn cứ Bản tự khai không ghi ngày, tháng, chỉ ghi năm 2024 thể hiện tên người viết Lê Hồng Tr có nội dung chị Tr đề nghị Toà án gửi các thông báo cho chị Tr về địa chỉ người nhà là Lê Thị Y, thôn 12, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh nhận thay chị Tr, để chuyển các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc mở phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử… đến địa chỉ của

chị Y, trong khi chưa có căn cứ xác định Bản tự khai này có đúng do chị Tr viết và gửi hay không là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thứ ba, về nhận định và nội dung tuyên án

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã sử dụng Bản tự khai không ghi ngày, tháng, chỉ ghi năm 2024 đề tên người viết, gửi là chị Lê Hồng Tr được gửi qua đường bưu chính thể hiện nội dung: chị Tr đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của anh C về việc đề nghị được ly hôn chị Tr, giao con chung Lê Hạo N cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung. Tuy nhiên, với tài liệu Tòa án đã thu thập chưa có đủ căn cứ xác định đây đúng là bản tự khai của bị đơn là chị Lê Hồng Tr. Nhưng Bản án nhận định "… cả anh C và chị Tr đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên việc anh C yêu cầu ly hôn, chị Tr cũng đồng ý ly hôn…" là chưa có căn cứ.

Đồng thời, Bản án nhận định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, do bị đơn không có mặt tại nơi cư trú, vắng mặt tại phiên tòa để tuyên bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật là vi phạm quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn.

Từ những phân tích trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm theo hướng huỷ Bản án sơ thẩm chuyển vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh làm trong thời hạn luật định, nội dung kháng nghị nằm trong phạm vi bản án sơ thẩm nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt. Tuy nhiên, theo công văn số 3454/XNC(Đ1) ngày 25/8/2024 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Ninh "về việc trao đổi kết quả kiểm tra thông tin xuất nhập cảnh" thì nguyên đơn và bị đơn hiện đang ở nước ngoài, chưa có thông tin nhập cảnh Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2] Về nội kháng nghị:

Anh Lê Việt C và chị Lê Hồng Tr kết hôn hợp pháp ngày 28/8/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Đ (nay là phường , thị xã Đ) rong quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, chị Tr thường xuyên đi làm xa nhà, không quan tâm đến chồng, con nên cuộc sống vợ chồng không có tình cảm, vợ chồng đã sông ly thân từ năm 2018 cho đến nay mà không còn quan tâm đến nhau. Anh C làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Hồng Tr, giao anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc con chung Lê Hạo

N, sinh ngày 24/6/2008, chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Lê Hồng Tr không có mặt tại nơi cư trú, Toà án đã tiến hành xác minh tại nơi đăng ký cư trú của chị Tr và anh C ở khu H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; lấy lời khai của chị Lê Thị Y (là chị gái chị Tr trú tại thôn 12, xã H, huyện V), thì được đại diện khu phố và chị Y cung cấp thông tin xác định chị Tr hiện vắng mặt tại nơi cư trú, thường xuyên không có nhà, đang làm công việc lưu động, không có chỗ ở ổn định, thỉnh thoảng mới về nhà thăm con ở phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều và thăm gia đình chị Tr ở xã H, huyện V. Tuy nhiên, Toà án không yêu cầu cung cấp thông tin làm rõ lần gần nhất chị Tr về nhà, có mặt tại nơi cư trú là vào thời gian nào (trước hay sau khi thụ lý vụ án) và cũng không xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ làm rõ hiện chị Tr đang cư trú ở Việt Nam hay ở nước ngoài, mà vẫn xác định chị Tr đang ở Việt Nam để xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, là chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án, vi phạm khoản 2 Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án nhận được qua đường bưu chính bản tự khai không ghi ngày tháng (chỉ ghi năm 2024) đề tên người viết, gửi là chị Lê Hồng Tr, ngoài bì thư thể hiện nơi gửi là Bưu điện "GD Mạo Khê ngày 01/4/2024", bản tự khai không có công chứng, chứng thực của cơ quan có thẩm quyền xác định chị Tr là người viết, ký bản tự khai. Sau khi tiến hành xác minh, mặc dù chị Y (là chị gái chị Tr) cung cấp thông tin xác định bản tự khai do chị Tr viết và nhờ chị Y gửi đến Toà án, lời trình bày của chị Y mâu thuẫn với nội dung thể hiện ngoài bì thư thể hiện nơi gửi là Bưu điện "GD Mạo Khê ngày 01/4/2024", không được gửi đi từ huyện Vân Đồn, chữ viết ngoài bì thư không phải của chị Y mà của anh Lê Việt C (nội dung này ai khai). Toà án cấp sơ thẩm vẫn đánh giá xác định bản tự khai chị Y gửi đến Toà án là tài liệu, chứng cứ hợp pháp và sử dụng làm căn cứ giải quyết vụ án, là vi phạm Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ kết quả cung cấp thông tin tại văn bản số 2557/XNC(Đ1) ngày 03/7/2024 và văn bản số 3454/XNC (Đ1) ngày 25/8/2024 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Quảng Ninh xác định: Chị Lê Hồng Tr đã xuất cảnh lần gần nhất vào ngày 19/8/2024 qua cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, chưa có thông tin nhập cảnh Việt Nam. Như vậy, tại thời điểm Toà án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án ngày 14/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án, xét xử vào ngày 14/6/2024 xác định bị đơn là chị Lê Hồng Tr đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt ở Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xét xử vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, huỷ bản án sơ thẩm số 33/2024/HNGĐ-ST ngày: 14 - 6 - 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm được quyết định khi giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự: chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 3266/QĐ-VKSQN-HNGĐ ngày 12/7/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

[1]. Hủy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 33/2024/HNGĐ-ST ngày 14-6-2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, để Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thụ lý giải quyết theo thủ tục chung theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Dự phí dân sự sơ thẩm được quyết định khi giải quyết lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Thắng